TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2022/HSST
Ngày 20/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Đông;

Ông Trần Đức Liên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên:* Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Đội 8, xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đặng Thị P (đã chết); vợ: Trần Thị H, con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 201X; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ: từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đội 8, xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Chiến Th, sinh năm 1990; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trịnh Việt P, sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 tại tổ dân phố X, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an phường H tuần tra kiểm soát thấy Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18F6 - 96Y có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ: Trong túi áo khoác bên phải 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 (T khai là ma túy); thu trong túi áo khoác số tiền 310.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT0X; thu giữ 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 chiếc điện thoại OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu giữ 01 xe mô tô BKS 18F6 - 96Y.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/12/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS 18F6 - 96Y từ phòng trọ tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D đến khu vực phường H, thị xã D để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đường Trần Bình T thuộc tổ dân phố X, phường H, T mua 01 gói ma túy với giá 120.000 đồng của một người đàn ông tên là Thành. T cầm gói ma túy này cất vào trong túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật và lập biên bản theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 265/PC09-MT ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,141g, loại Heroine.

Cáo trạng số 27/CT-VKS- DT ngày 14/X/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 15(Mười lăm) đến 18(Mười tám) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H đề nghị xin được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 18F6 - 96Y.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm trở về lao động với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tính chất mức độ tội phạm: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại đường Trần Bình T thuộc tổ dân phố số X, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Công an phường H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy là loại Heroine, có khối lượng 0,141 gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[X] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải T bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai mua của một người đàn tên Thành nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực H nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô BKS 18F6 - 96Y: Bị cáo khai nhận, khoảng năm 2020 mua lại chiếc xe mô tô trên tại một cửa hàng xe máy cũ tại H - Nam Định với giá 10.000.000đ, khi mua giữa hai bên không viết giấy tờ mua bán, quá trình sử dụng bị cáo đã đánh mất giấy đăng ký của xe. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên không thuộc vật chứng trong vụ án nào, người đứng tên đăng ký là anh Trần Văn L. Anh L khai báo năm 2006 anh đã mua và đăng ký sử dụng chiếc xe trên, đến năm 2016 do không có nhu cầu sử dụng nên anh đã bán chiếc xe đó cho một người nam

giới không quen với giá 6.000.000đ. Còn chị Trần Thị H vợ bị cáo lại khai báo chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng mua lại của hàng xe máy cũ để đi làm công ty. Chị Trần Thị H và bị cáo có nhu cầu xin lại chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Xét thấy chiếc xe mô tô trên bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, chị H không biết việc làm này của bị cáo. Do đó, HĐXX tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung quỹ nhà nước trị giá 500.000đ, trả lại chị H 1/2 giá trị chiếc xe mô tô trị giá 500.000đ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có sim và số tiền 310.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc bật lửa ga là tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 265/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam thuộc vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều X8 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave gắn BKS 18F6 - 96Y có số khung 026Y522050 và số máy HC09E - 6X22110 trị giá 500.000đ;

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 265/PC09-MT và 01 bật lửa ga;

Trả lại chị Trần Thị H 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave gắn BKS 18F6 - 96Y có số khung 026Y522050 và số máy HC09E -6X22110 trị giá 500.000đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có sim và số tiền X10.000đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày Y tháng X năm 2022, số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục THADS thị xã Duy Tiên ngày 16/3/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều X0 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Đông